TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Hoàng Đắc Hân

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Dương Thị Thanh Thuỷ - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

G, sinh năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã G, huyện N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà K; có vợ là Nguyễn Thị Thuỷ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 47/2006/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2006 của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (đã xoá án tích); bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 10 năm 2022 đến ngày 20 tháng 10 năm 2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Lương Thị Thuỷ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông D sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn 3, xã G, huyện N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11 tháng 10 năm 2022 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện N kết hợp Công an thị trấn Đ phát hiện G có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy tại khu vực đường liên xã thuộc tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Tiến hành kiểm tra lực lượng Công an thu giữ 02 gói giấy màu trắng loại giấy vở học sinh bên trong đều chứa chất bột màu trắng (nghi là chất ma túy) tại túi quần phía trước bên trái của G đang mặc và 01 xe mô tô biển kiểm soát 15G1-714.46 của G.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của G tại thôn 3, xã G, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 543/KL-KTHS(MT) ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 gói giấy màu trắng thu giữ của G là ma túy có khối lượng 0,27gam là loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N G khai: Do nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11 tháng 10 năm 2022 G một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G1-714.46 đi từ nhà đến khu mặt bằng, thị trấn Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng mua 02 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy G cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi G đi đến khu vực đường liên xã thuộc tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSTN ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Phú Doanh khai 01 xe máy biển kiểm soát 15G1-71446 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Phú Doanh, ông Nguyễn Phú Doanh cho G mượn để làm phương tiện đi làm, ông không biết G sử dụng xe máy để đi mua ma túy nên ông Nguyễn Phú Doanh đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy biển kiểm soát 15G1-71446 cho ông Nguyễn Phú Doanh.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo G, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội bị cáo G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo G từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 12 tháng 10 năm 2022). Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo G. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định; trả lại 01 xe máy BKS 15G1-71446 đã qua sử dụng cho ông D. Về án phí: Bị cáo G thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo G.

Người bào chữa cho bị cáo G trình bày lời bào chữa cho bị cáo G: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng về tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo G. Bị cáo G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ nhỏ, hoàn cảnh gia đình bị cáo đã ly hôn với vợ và đang nuôi hai con nên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo G được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Về án phí: Bị cáo G thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và Kiểm sát viên thu thập và tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11 tháng 10 năm 2022, kết luận giám định số 543/KL-KTHS(MT) ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận ngày 11 tháng 10 năm 2022 bị cáo G đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 02 gói ma túy có khối lượng 0,27 gam là loại Heroine tại túi quần phía trước bên trái G đang mặc nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực đường liên xã thuộc tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng nên bị cáo G đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng đã truy tố và đề nghị kết tội bị cáo G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo G là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo G đã thành khẩn khai báo; bố đẻ của bị cáo được Ban Chấp hành Trung ương Hội chữ thập đỏ Việt Nam tặng kỷ niệm chương vì sự ngiệp nhân đạo và được Hội chữ thập đỏ Việt Nam được tặng giấy khen đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo G, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nhân thân bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản đã được xoá án tích nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa đối với bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người bào chữa về việc áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất theo đề nghị của

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo G.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo G thuộc hộ cận nghèo và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo G.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 phong bì niêm phong chất ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định số 543/MT/PC09 là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe máy BKS 15G1-71446 đã qua sử dụng thu giữ của G xác định thuộc sở hữu của ông D nên cần trả lại cho ông D.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo G thuộc hộ cận nghèo nên miễn nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo G.

[6] Trong vụ án này còn đối tượng bán trái phép chất ma túy cho G, quá trình điều tra không xác định được lý lịch nên không có cơ sở điều tra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo G 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (ngày 12 tháng 10 năm 2022).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma tuý và bao gói còn lại sau giám định số 543MT/PC09.

Trả lại 01 xe máy BKS 15G1-71446 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe cho ông Nguyễn Phú Doanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo G được miễn nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có

liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Cơ quan điều tra Công an huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Uỷ ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền